**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 18**

**Ngày soạn: 01/01/2022**

**Ngày giảng: thứ ba 04/01/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN ( Tiết 1+2+3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng được một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các văn bằng, bạc, vach và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát;

- Góp phần hình thành các năng lực tự học tự chủ: tự đọc, viết được câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; NL giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Kiến thức ngữ văn

Nắm được đặc điểm của VB, đặc điểm phát âm, nghĩa của ngữ khó trong VB ( vạch xuất phát, lấy đà , trọng tài , ngã vạch ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Kiến thức đời sống: có kiến thức về tâm lí của HS khi kết bạn và cách các em ứng xử với bạn .

3. Phương tiện dạy học

- Tranh minh hoạ cỏ trong SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động** | |
| - Ôn : Cho HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị từ bài học đó .  - Khởi động :  + Quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em thấy trong tranh .  + Tranh có những nhân vật nào ? Những nhân vật này đang làm gì ? )  + Thống nhất câu trả lời.( Tranh cỏ gà , ngan , vịt ; Ngan , vịt giúp gà bơi vào bờ . )  - Dẫn vào bài đọc Giải thưởng tình bạn . | - Nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  + Quan sát tranh và trao đổi nhóm  + Trình bày đáp án trước lớp .  + Bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc** | |
| - Đọc mẫu  - Hướng dẫn luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .  - Đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó .  - Đọc câu kết hợp đọc từ khó: vạch xuất phát, ra hiệu .  - Hướng dẫn HS đọc những câu dài. ( VD : Trước vạch xuất phát/ nai và hoẵng/ xoạc chân lấy đà ; Sau khi trọng tài ra hiệu/ hai bạn/ lao như tên bắn ; Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng tình bạn , )  \* Đọc đoạn .  - Chia c đoạn ( đoạn 1: từ đầu đến đứng dậy , đoạn 2: phần còn lại ) .  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ(vạch xuất phát: đường thẳng được kẻ trên mặt đất để đánh dấu chỗ đứng của các vận động viên trước khi bắt đầu thi chạy; lấy đà: tạo ra cho mình một thể đứng phù hợp để có thể bắt; trọng tài: người điều khiển và xác định thành tích trong cuộc thi, ngã oạch: ở đây ý nói ngã mạnh.)  \* Đọc toàn VB .  - Yêu cầu HS đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | - Lắng nghe  - Làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới: Đăng (hoãng), oac ( xoạc chân ), oach ( ngã oach ) .  - Đánh vần, đọc trơn ( CN - ĐT)  - Đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - Đọc nối tiếp từng cầu lần 2.  HS đọc  + Đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt .  + Đọc đoạn CN –N - ĐT |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| - Tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a, Đôi bạn trong câu chuyện là ai ?  b, Vì sao hoẵng bị ngã?  c, Khi hoãng ngã, ai đã làm gì ?  - Nhận xét, hống nhất câu trả lời . | a, Nai và hoẵng  b, Vì hoẵng vấp phải hòn đá  c, Nai dừng lại đỡ hoẵng dậy |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3** | |
| - Nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Khi hoẵng ngã, Nai vội dừng lại, đỡ hoãng đứng dậy.) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí  - Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - Lắng nghe  - Viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Giải thưởng tình bạn** | |
| - GV hướng dẫn HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh  + Tranh 1 : Nai , hoảng xoạc chân đứng trước vạch xuất phát củng các con vật khác , trọng tài sư tử cẩm cờ ,  + Tranh 2 : Nai và hoằng nai đang chạy ở vị trí dẫn đầu đoàn đua .  + Tranh 3 : Hoẵng vấp ngã , nai đang giúp hoẵng đứng dậy .  + Tranh 4 : Nai và hoằng nhận giải thưởng . Giải thưởng có dòng chữ : Giải thưởng tình bạn .  - GV tổ chức cho HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý . - GV cho một vài nhóm trình bày trước lớp .  - GV và HS nhận xét . | - HS đọc nhómlại câu chuyện .  - HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh  HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**TOÁN**

**CÁC số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90**

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Đếm số lượng bằng cách tạo mười.
* Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoa toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

1. CHUẨN BỊ

* Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
* Các thẻ số 10, 20, ..., 90 và các thẻ chữ: *mười, hai mươỉ, chỉn mươi.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  HS thực hiện các hoạt động sau:  *- Quan sát* tranh khởi động. | - Suy nghĩ thảo luận theo bàn: Có cách nào đếm số khối lập phương dễ dàng và ít nhầm lẫn không?- Chia sẻ trước lóp. |
| - GV nhận xét, hướng dẫn HS cách đếm số khối lập phương theo cách gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm. |  |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  1.GV hướng dẫn HS đếm 10, 20, 30 khối lập phương (như một thao tác mẫu) | - Theo dõi |
| - GV lấy 10 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh; nói: “mười”; gắn thẻ chữ “mười”, thẻ số “10”. |  |
| - GV lấy 20 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 20 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh, 20 khối lập phương thành 2 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương; chỉ vào từng thanh đếm: “mười, hai mươi”; gắn thẻ chữ “hai mươi”, thẻ số “20”. | - HS theo dõi |
| - GV giới thiệu: Khi có nhiều khối lập phương, các em có thể đếm từ ỉ đến 20 nhưng cũng có thể gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi”. Cách đếm này sẽ giúp chúng ta ít nhầm lẫn hơn. | - HS theo dõi |
| - Tương tự như vậy, GV lấy 30 khối lập phương xếp thành 3 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi, ba mươi” và trả lời có 30 khối lập phương; gắn thẻ chữ “ba mươi”, thẻ số “30”. |  |
| 2.HS thực hành đếm khối lập phương:  - Cho HS thực hiện theo nhóm, sau đó báo cáo kết quả. | - HS thực hiện theo nhóm |
| GV có thể giao cho mỗi nhóm một số khối lập phương rời có số lượng khác nhau (chẳnghạn: nhóm 1: 40; nhóm 2: 50; ...; nhóm 6: 90). | HS báo cáo kết quả, nói cách đếm của nhóm. |
| - GV nhận xét, gắn kết quả lên bảng, Cho HS chỉ vào từng thanh đếm, đọc số Chẳng hạn: chỉ vào 4 thanh; đếm: “mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi”; nói “Có 40 khối lập phương”. |  |
| 3.Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu cua GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 70 khối lập phương (7 thanh), lấy thẻ số 70 đặt cạnh những khối lập phương vừa lấy. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** - Đem số lượng hạt, nói kết quả: “Có ba mươi hạt vòng”, đặt thẻ số 30 bên cạnh các chuỗi vòng.  GV đật câu hỏi để HS chia sẻ cách làm và nhận ra để đếm có tất cả bao nhiêu hạt vòng, ta nhận xét 3 chuỗi vòng giống nhau đều có 10 hạt vòng. Ta đếm mười, hai mươi, ba mươi. Có tất cả ba mươi hạt vòng. | HS thực hiện các thao tác: |
| - Đếm số lượng viên kẹo, nói kết quả: “Có bốn mươi viên kẹo”, đặt thẻ số 40 bên cạnh các túi kẹo. |  |
| **Bài 2.** | HS thực hiện các thao tác:  - HS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông ghi dấu “?”, rồi chia sẻ với bạn cách làm. |
|  | - HS đọc các số từ 10, 20,..., 90 và ngược lại: 90, 80,..., 10. |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 3.** HS thực hiện theo nhóm bàn, mỗi HS chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. Chẳng hạn, HS A chọn thẻ 40 thì HS A sẽ lấy ra đủ 40 que tính, hoặc 40 khối lập phương,... |  |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| - Khi phải đếm nhiều đồ vật, em nhắc bạn nên đếm thế nào cho dễ dàng và chính xác.  • - về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 10 đến 90 được sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN ( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng được một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các văn bằng, bạc, vach và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát;

- Góp phần hình thành các năng lực tự học tự chủ: tự đọc, viết được câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; NL giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Kiến thức ngữ văn

Nắm được đặc điểm của VB, đặc điểm phát âm, nghĩa của ngữ khó trong VB ( vạch xuất phát, lấy đà , trọng tài , ngã vạch ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Kiến thức đời sống: có kiến thức về tâm lí của HS khi kết bạn và cách các em ứng xử với bạn .

3. Phương tiện dạy học

- Tranh minh hoạ cỏ trong SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to cả hai câu . ( Nai và hoẵng về đích cuối cùng . Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả như loãng , tăng trưởng .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  - Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ ( Nai và hoẵng về đích cuối cùng / cả hai đều được tặng giải thưởng . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS chú ý  HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết |
| **8. Chọn văn phù hợp thay cho ô vuông** | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ .  - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vẫn phù hợp . |
| **9. Quan sát tranh và đúng từ ngữ để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . + Tranh 1 : Các bạn nhỏ cùng học với nhau .  + Tranh 2 : Các bạn nhỏ cùng ăn với nhau ,  + Tranh 3 : Các bạn nhỏ cũng vui chơi với nhau .  - Tranh 4 : Các bạn nhỏ cùng nhau tập vẽ . HS và GV nhận xét .. | HS quan sát tranh .  HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiều hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 5 : SINH NHẬT CỦA VOI CON( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng được một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần oam, oám, oăm, ươ và các tiếng, từ ngữ có các vấn này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát. Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn. Nói và nghe được thông qua hoạt động trao về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển năng lực: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Phát triển phẩm chất nhân ái: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Kiến thức ngữ văn

- Nắm được đặc điểm của truyện đồng thoại, đặc điểm phát âm, cấu tạo các vần oam, oám, oăm, uơ, nghĩa của các từ ngữ khó

2. Kiến thức đời sống

- Nắm được một số đặc tính của con vật sống trong rừng

3. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn và khởi động** | |
| - Ôn: Kiểm tra bài Giải thưởng tình bạn  - Nhận xét  - Khởi động  + Quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh .  + Tranh có những con vật nào? Các con vật có gì đặc biệt? ) ( Gợi ý: Vẹt có mỏ khoằm , sóc nâu và khỉ vàng cỏ đuôi dài, voi con có vòi dài, gấu đen có thể ngoan đô thị, thỏ trắng thích ăn cà rốt . )  + Thống nhất câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Sinh nhật của voi con. ( Gợi ý: Các con vật có những đặc điểm , thói quen khác nhau nhưng chúng cũng luôn biết chia sẻ, quan tâm tới nhau. Điều đó sẽ được thể hiện rõ trong VB Sinh nhất của voi con ) . | - Đọc ( 2-3 HS)  - Quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh  + Trình bày đáp án trước lớp. HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc** | |
| - Đọc mẫu  - Hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .  + Đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ  - Đọc câu kết hợp đọc từ khó  - Hướng dẫn HS đọc những câu dài. ( VD: Khỉ vàng và sóc nâu / tặng voi / tiết mục " ngọc ngoặc đuôi "; Vẹt mỏ khoằm thay mặt các bạn nói những lời chúc tốt đẹp . )  \* Đọc đoạn  - Chia đoạn ( 2 đoạn)  - Yêu cầu HS đọc đoạn  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( ngoạm: cắn hoặc gặm lấy bằng cách mở to miệng, tiết mục: từng phần nhỏ , mục nhỏ của một chương trình được đem ra trình diễn , ngúc ngoắc: cử động lắc qua, lắc lại; mỏ khoằm: mỏ hơi cong và quặp vào ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan ); huơ vòi: giơ vòi lên và đưa qua đưa lại liên tiếp ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan) .  - Yêu cầu đọc đoạn theo nhóm .  - Yêu cầu đọc toàn VB, chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | + Làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới: oanh ( ngoại ), oắc ( ngoắc ngoắc ), oăm ( thỏ khoảm ), uơ ( huơ vòi ) .  - Đọc theo đồng thanh  + Đánh vần, đọc trơn CN - ĐT  - Đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - Đọc nối tiếp từng cầu lần 2.  - Đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  - Đọc nhóm đôi  - Đọc CN- ĐT |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ:ỦNG HỘ TẾT YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung nhà trường phổ biến về việc tìm hiểu về tết yêu truyền thống của dân tộc.

- Nhiệt tình tham gia theo yêu cầu của nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:  + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.  - GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:  + Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.  + Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.  + Một số hoạt động của tiết chào cờ:  \* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần  \* Góp phần giáo dục một số nội dung : An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.  \* Gợi ý cách tiến hành  - Nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng phổ biến cho HS nội dung, hình thức tìm hiểu về tết truyền thống của dân tộc:  - Hướng dẫn các lớp xây dựng kế hoạch tổ chức cho HS tham gia các hoạt động tìm hiểu về ngày tết quê hương.) | - Hs thực hiện nghi thức chào cờ  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờm chương trình của tiết chào cờ.  - HS Thực hiện nghi lễ chào cờ  - Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.  - Tìm hiểu (hoặc hỏi bố mẹ, người lớn) về ngày tết truyền thống của của quê hương  - Sưu tầm tranh ảnh về các ngày tết quê hương. |

**Ngày soạn: 02/01/2022**

**Ngày giảng: thứ tư 05/01/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 5 : SINH NHẬT CỦA VOI CON( Tiết 2+3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng được một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần oam, oám, oăm, ươ và các tiếng, từ ngữ có các vấn này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát. Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn. Nói và nghe được thông qua hoạt động trao về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển năng lực: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Phát triển phẩm chất nhân ái: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Kiến thức ngữ văn

- Nắm được đặc điểm của truyện đồng thoại, đặc điểm phát âm, cấu tạo các vần oam, oám, oăm, uơ, nghĩa của các từ ngữ khó

2. Kiến thức đời sống

- Nắm được một số đặc tính của con vật sống trong rừng

3. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| - Tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  a, Những bạn nào đến mừng sinh nhật voi con ?  b, Voi con làm gì để cảm ơn các bạn ?  c, Sinh nhật của voi con như thế nào ?  - Thống nhất câu trả lời  a, Đến dự sinh nhật voi con có bạn thỏ, gấu, khỉ, sóc, vẹt  b, Voi con huơ vòi để cảm ơn các bạn  c, Sinh nhật của voi rất vui . | - Làm việc nhóm 4 ( có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi  - Trình bày câu trả lời  - Nhận xét, đánh giá |
| **4. Viết vào vở cảu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3** | |
| - Nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Voi con tuơ vòi để cảm ơn các loat ) . GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cấu , đặt dấu chấm đúng vị trí .  - Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - Quan sát viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện cảu và viết câu vào vở** | |
| - Chọn từ ngữ phù hợp hoàn thiện câu.  - Thống nhất câu hoàn thiện. ( Vân rất vui vì được đi chơi cùng các bạn . )  - Yêu cầu viết câu hoàn chỉnh  - Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - Làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp hoànthiện câu  - Trình bày kết quả  - Viết câu hoàn chỉnh vào vở |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |
| - Giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - Gọi HS trình bày kết quả nói theo tranh  - Nhận xét . | - Làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý  - Trình bày kết quả nói theo tranh .  - Nhận xét |
| **TIẾT 4** | |
| -**7. Nghe viết**  - Đọc to cả hai câu.(Các bạn chúc mừng sinh nhật với con. Nó hươ vòi cảm ơn các bạn.  - Lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả ( sinh ) .  - Nhắc HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách  - Đọc và viết chính tả :  - Đọc soát lỗi .  - Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - Chú ý  - Viết bài vào vở  - Đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc: Sinh nhật của voi con từ ngữ có tiếng chứa vần oăc, oac, uơ, ưa** | |
| - Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - Viết những từ ngữ hHS tìm được lên bảng | - Làm việc nhóm đôi để tìm và dọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần oăc, oac, uơ, ưa.  - Nêu những từ ngữ tìm được  - Đánh vần, đọc trơn CN- ĐT |
| **9. Nói lời chúc mừng sinh nhật một người bạn của em** | |
| - Gợi ý cho HS ý tưởng ( Vào ngày sinh nhật em muốn bạn tặng em như thế nào ? Em muốn chúc bạn điều gì nhân ngày sinh nhật bạn ? ... )  - Thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đối .  - Gọi một số HS trình bày kết quả .  - Lưu ý HS về cách nói lời chúc mừng sinh nhật bạn . | - Thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đối  - Trình bày kết quả . |
| **10. Củng cố** | |
| - Nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - Tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - Nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - Nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**Ngày soạn: 03/01/2022**

**Ngày giảng: thứ năm 06/01/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Tôi và các bạn thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về bản thân và bạn bè ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( bạn bè ) .

- NL chung: Tự học tự chủ, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. NL đặc thù: Phát triển ngôn ngữ: Bước đầu có khả năng khái quát những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

- Phát triểnphẩm chất sau: Nhân ái. Chăm chỉ. Trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Tranh minh hoạ Nam nhở chim bồ câu gửi thư được phóng to

- Thiết bị chiếu cũng có thể dùng để trình chiếu các vấn HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chửa vần oac , oăc , oam , oăm.** | | |
| - Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã được học hoặc chưa được học .  + Tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oac, oăc, oam , oăm .  + Tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươ, oach, oăng .  - Yêu cầu HS đọc | | - Thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần  + Nêu những từ ngữ tìm được .  - Đánh vần, đọc trơn CN - ĐT. |
| **2. Nam nhờ chim bồ câu gửi thư làm quen với một người bạn . Hãy giúp Nam chọn từ ngữ phù hợp để Nam giới thiệu mình .** | | |
| - Yêu cầu quan sát tranh minh hoạ .  + Người gửi thư là ai ?  + Người nhận thư là ai ?  + Người chuyển thư là ai ?  - Giải thích thêm, nếu được huấn luyện, một số giống chim bồ câu có thể đưa thư trong khoảng cách xa. Vậy, trước đây người ta có thể cùng chim bồ câu để đưa thư  + Trong các từ ngữ đã cho thì những từ ngữ nào đã xuất hiện trong văn bản Tôi là học sinh lớp 1 ?  + Những từ ngữ nào không có trong văn bản đó ? - Những từ ngữ Nam cần chọn để giới thiệu về mình là những từ ngữ xuất hiện trong văn bản đã học . | | - Nói những gì quan sát được ( Nam, chim bồ câu đưa thư )  + Trả lời  + Trả lời  + Trả lời  - Làm việc nhóm đôi, trao đổi  - Học sinh lớp 1A, Trường TH Lê Quý Đôn,....  - Dậy sớm, tập thể dục, .... |
| **3. Tìm từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè** | | |
| - Chia nhóm, giao việc  - Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào em có thể dùng để chỉ tình cảm của em với một người bạn VD: Có thể nói Em và Quang rất thân thiết với nhau. Thân thiết là từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè. Có thể nói Em và Quang đá bóng với nhau, nhưng đá bóng chỉ một hoạt động, một trò chơi, không phải là từ ngữ chỉ tình cảm. Những từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè : thân thiết, gần gũi, quý mến, GV lưu ý HS , những từ ngữ này cũng có thể dùng để chỉ tình cảm giữa những người thân trong gia đình , giữa thầy cô và học sinh , ...  - Yêu cầu tìm thêm những từ ngữ khác Có thể dùng để chỉ tình cảm bạn bè.  - Giải thích để HS hiểu rõ những từ ngữ như quý trọng, gắn bó, ... thường dùng để chỉ tình cảm bạn bè giữa những người bạn lớn tuổi ( gắn bỏ: khó tách rời nhau; quý trọng: quý và rất coi trọng ) .  - Nhận xét | - Làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ    - Tìm thêm những từ ngữ khác Có thể dùng để chỉ tình cảm bạn bè, chẳng hạn: yêu quy, quý trọng gắn bó ... | |

**TOÁN**

**CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 21 đến 40)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 21 đến 40.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

II.CHUẨN BỊ

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: *hai mươi mốt, hai mươi hai, ...,* I *bốn mươi.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau: |  |
| - Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng đồ chơi có trong tranh và nói, chẳng hạn: “Có 23 búp bê”, ... | - Chia sẻ trong nhóm học tập |
|  | - Đại diện HS nói kết quả trước lớp, nói cách đếm để các bạn nhận xét. |
| - GV đặt câu hỏi đế HS nói cách đếm: Có thể đếm từ 1 đến 23 và đếm như sau: mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có hai mươi ba búp bê. |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| 1. Hình thành các số từ 21 đến 40 |  |
| a) GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:  - GV lấy 23 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 23 khối lập phương”, GV thao tác cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”. Đem các thanh mười và khối lập phương rời: miỉời, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có tất cả hai mươi ba khối lập phương; hai mươi ba viết là “23 ”. | - Theo dõi |
| - Tương tự thực hiện với số 21, 32, 37. |  |
| b) - Cho HS thao tác, đếm đọc viết các số từ 21 đến 40. | - HS thao tác, đếm đọc viết các số |
| - Cho HS thực hiện theo nhóm bàn. Tưcmg tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số. viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 21 đến 40. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp: | HS thực hiện theo nhóm bàn. |
| Bài 1. HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng các khôi lập phương, đặt các thẻ sô tương ứng vào ô ? . | - Đọc cho bạn nghe các số vừa đặt. |
| Bài 2.  - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.  - Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có. | - HS thực hiện các thao tác: |
| Bài 3  - Cho HS đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. |  |
| - Cho HS đọc các số từ 1 đến 40. GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó | - HS đọc các số từ 1 đến 40. |
| - GV che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 10, 20, 30, 40 hoặc 11,21, 31 hoặc 5, 10, 15, 20,25, 30, 35,40 hoặc 4,14,24, 34. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. |  |
| **D. Hoạt động vận dụng**  Bài 4  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ. | - HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| GV khuyến khích HS quan sát tranh, kể chuyện theo tình huống bức tranh. |  |
| **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi

- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh*:

Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học:*

- Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật.

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK.

- Phiếu bài tập. Bảng phụ giấy A4.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

MỞ ĐẦU

– Kiểm tra bài cũ: Kể tên các cây , con vật xung quanh em ,

- Liên hệ vào bài học mới “ Chăm sóc , bảo vệ cây trồng và vật nuôi ”.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  **-** HS hát bài Lý cây xanh  **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  1. Giới thiệu bài:  2. Dạy bài mới:  **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ cây trồng**  \* Mục tiêu: Biết chăm sóc cây trồng và có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây.  \*Cách tiến hành  *Bước 1: Tổ chức làm việc theo cặp*  -Yêu cầu HS quan sát hình trang 80 , 81 (SGK ).  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK.  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc cây , thể thể hiện.  *Bước 3: Tổ chức làm việc theo nhóm*  -Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình.  *Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớ*p  - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng.  - Cử đại diện trong mỗi nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc cây trồng. Một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn ,  *Bước 4: Củng cố*  - HS nêu: Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng. Cẩn thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm xanh , sạch , đẹp.  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  ***Hoạt động 2: Đóng vai , xử lý tình huống***  \* Mục tiêu:  HS có ý thức bảo vệ cây trồng nơi công cộng.  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Tổ chức làm việc nhóm*  GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trang 81 (SGK ) , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản.  Bước 2: Tổ chức làm việc cả lớp  Từng nhóm bốc thăm lên đóng vai thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung.  - Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn.  *Bước 3: Củng cố*  - HS nêu: Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  **Hoạt động 3**: **Củng cố và hoạt động nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trao đổi theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS trả lời và lắng nghe.  - HS đóng vai theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS đặt câu hỏi cho các nhóm và các nhóm trình bày. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Tôi và các bạn thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về bản thân và bạn bè ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( bạn bè ) .

- NL chung: Tự học tự chủ, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. NL đặc thù: Phát triển ngôn ngữ: Bước đầu có khả năng khái quát những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

- Phát triểnphẩm chất sau: Nhân ái. Chăm chỉ. Trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Tranh minh hoạ Nam nhở chim bồ câu gửi thư được phóng to

- Thiết bị chiếu cũng có thể dùng để trình chiếu các vấn HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2**  **4. Nói về một người bạn của em** | |
| - Chia nhóm, giao việc  + Bạn ấy tên là gì? Học lớp mấy? Ở trường nào? Bạn ấy thích chơi trò chơi gì? Em hay chơi trò chơi gi với bạn ấy? Tình cảm của em đối với bạn ấy thế nào? ...  - Nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày .  - Nhận xét, khen ngợi một số HS có ý tưởng hay, tình cảm chân thành . | - Làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ  + Một số HS trình bày trước lớp, nói về một người bạn. Một số HS khác nhận xét, đánh giá . |
| **5. Giải các ô chữ để biết được tên người bạn của Hà** | |
| - Nêu nhiệm vụ.  - Hướng dẫn HS cách thức điền từ ngữ theo hàng ngang. Từ ngữ cần điền vào ô chữ cũng là từ ngữ cần điền vào các câu gợi ý. Trong bài Tôi và các bạn, HS đã được học 5 văn bản.5 câu gợi ý tương ứng với 5 văn bản đã học. Sau khi điền đủ 5 từ ngữ theo hàng ngang ( 1. giải thưởng, 2. sinh nhật, 3. đôi tai, 4. bạn, 5. học sinh ), ở hàng dọc ( tô màu ), HS sẽ nhìn thấy từ thanh. GV yêu cầu HS đọc từ này. Đây là tên người bạn của Hà .  + Vậy tên người bạn mới của Hà là gì ?  - Nhận xét | - Đọc to câu lệnh .  - Điền từ ngữ theo hàng ngang  + Trả lời |
| **6. Củng cố** | |
| - Tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS . |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi

- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh*:

Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học:*

- Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật.

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK.

- Phiếu bài tập. Bảng phụ giấy A4.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

MỞ ĐẦU

– Kiểm tra bài cũ: Kể tên các cây , con vật xung quanh em ,

- Liên hệ vào bài học mới “ Chăm sóc , bảo vệ cây trồng và vật nuôi ”.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **2. Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**  KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 3: Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**  Mục tiêu:  Biết chăm sóc một số vật nuôi và có ý thức chăm sóc , bảo vệ vật nuôi.  \* Cách tiến hành  Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi  GV hướng dẫn HS khai thác các hình trang 82 (SGK ): Các bạn trong hình đang làm gì ? (cho gà ăn , cho bò ăn , cho chó đi tiêm phòng , cùng người lớn che ấm cho gia súc ,... ). Theo em , những việc làm này có tác dụng gì đối với các con vật ?  *Bước 2: Tổ chức làm việc theo cặp*  -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 82.  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK.  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc các con vật bằng sơ đồ hoặc hình vẽ. GV khuyến khích HS thể hiện những năng lực mà HS có thể thể hiện.  Bước 3: Tổ chức làm việc nhóm  Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình. Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp (nếu có thời gian ).  *Bước 4: Tổ chức làm việc cả lớp*  Đại diện HS giới thiệu sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc các vật nuôi. Yêu cầu một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  *Bước 5: Củng cố*  - HS nêu: Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  -GV nhắc lại: Chúng ta không nên ngắt hoa , bẻ cành nơi công cộng , cân nhắc.  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng ,  Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm  vòng cộng  **Hoạt động 4:**  + Cách tiến hành GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn.  *Bước 3: Củng cố*  - HS nêu: Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  - GV nhắc lại: Không đánh đập chó , mèo và vật nuôi , có thể bị chúng cắn lại. Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng , không nuôi giữ những con vật hoang dã , chúng ta cần thà động vật hoang dã về với môi trường sống tự nhiên của chúng.  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi công cộng.  ĐÁNH GIÁ  - GV phát cho hs các tranh BT3 HS làm bài.  **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.c tập của HS. | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm và trình bày.  - HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi do các nhóm đặt ra.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm bóc thăm đóng vai và xử lí các tình huống.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm |

**Ngày soạn: 04/01/2022**

**Ngày giảng: thứ sáu 07/01/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 20 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc: hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn .

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của BT với bạn trong nhóm.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: VBT Tiếng Việt 1 tập 2

- HS: VBT, Bộ đồ dùng TV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động** | |
| - Cho HS hát  - Dẫn dắt vào bài | - Cả lớp hát |
| **Luyện tập** | |
| **1. Luyện đọc**  - Yêu cầu HS luyện đọc  - Theo dõi giúp đỡ HS khó khăn.  - Nhận xét  **2. Bài tập**  \* BT bắt buộc (T10)  - Đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS đọc các từ cho trước rồi ghép lại thành câu cho phù hợp  - Yêu cầu HS viết lại câu.  - Nhận xét, tuyên dương.  \* BT tự chọn  **Bài 1 (T10)**  **-** Đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS đọc lần lượt các câu và chọn vần phù hợp điền vào.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 2 (T10)**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống.  - Nhận xét  **Bài 3 (T11)**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS đọc bài tập đọc “ Sinh nhật của voi con” và chọn từ ngữ thể hiện:  a. Tâm trạng của voi con khi bị ốm.  b. Tâm trạng của voi con khi các bạn đến chúc mừng sinh nhật.  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 4 (T11)**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS đọc bài tập đọc “ Sinh nhật của voi con” và viết tiếp vào chỗ trống.  - Nhận xét, tuyên dương | - Luyện đọc nhóm đôi ( HS năng khiếu giúp đỡ HS khó khăn)  - Một số nhóm đọc trước lớp  - Lớp đọc đồng thanh.  - Lắng nghe và thực hiện  - Đọc các từ ngữ và ghép lại thành câu   1. Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con.   b. Giờ ra chơi em thường chơi cùng các bạn  - Viết lại câu vào VBT. Nhận xét bài bạn  - Lắng nghe  - Theo dõi  - Thực hiện chọn vần đúng và viết lại  *a. Chó vện và chó vàng cùng nhau ngoạm khúc xương.*  *b. Tôi ngoắc tay với bạn hẹn chiều nay sẽ chơi chọi gà.*  - Đọc yêu cầu bài  - Lắng nghe và thực hiện.  - *tổ chức/ lớp/ vui.*  - Đọc yêu cầu bài  - Lắng nghe và thực hiện.   1. *Khi bị ốm voi con rất buồn bã.* 2. *Khi các bạn đến chúc mừng sinh nhật voi con vui ơi là vui.*   - Đọc yêu cầu bài  - Lắng nghe và thực hiện  - HS thực hiện viết câu:  *a. Thỏ trắng mang cà rốt.*  *b. Gấu đen ngoạm nguyên một nải chuối.*  *c. Vẹt mỏ khoằm nói những lời chúc tốt đẹp.* |
| **Vận dụng** | |
| **4. Củng cố, dặn dò**  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - Lắng nghe và thực hiện |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 20( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng viết thông qua hoạt động viết ,hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn .

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của BT với bạn trong nhóm.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: VBT Tiếng Việt 1 tập 2

- HS: VBT, Bộ đồ dùng TV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Khởi động** | | |
| - Cho HS hát  - Dẫn dắt vào bài | - Cả lớp hát | |
| **Luyện tập** | | |
| **1. Luyện đọc**  - Yêu cầu HS luyện đọc  - Theo dõi giúp đỡ HS khó khăn.  - Nhận xét  **2. Bài tập**  **Bài 4:** ***Giải thưởng tình bạn***  - Sắp xếp các từ ngữ thành câu: gió, mây, thổi, bay .  - Chia nhóm, giao việc  - Thống nhất phương án đúng.(Gió thổi mây bay)  - Với dạng bài tập này, đôi khi có nhiều phương án đúng khác nhau và GV cần ghi nhận kết quả làm bài đúng của HS .  **Bài 5:** ***Sinh nhật của voi***  - Sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + voi con, sinh nhật, các bạn, chúc mừng  + các bạn, em, chơi cùng, giờ ra chơi, thường  - Chia nhóm, giao việc  - Thống nhất phương án đúng.(Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con./ Giờ ra chơi, em thường chơi cùng các bạn | | - Luyện đọc nhóm đôi ( HS năng khiếu giúp đỡ HS khó khăn)  - Một số nhóm đọc trước lớp  - Lớp đọc đồng thanh.  - Lắng nghe  - Làm việc nhóm đôi  - Trình bày kết quả .  - Viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  - Lắng nghe  - Làm việc nhóm đôi  - Trình bày kết quả .  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
| **Vận dụng** | | |
| **3. Củng cố, dặn dò**  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - Lắng nghe và thực hiện | |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 18**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Ngày hội Vì sức khỏe học đường.**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày Hội vì sức khỏe học đường.**  - Tìm hiểu những việc cần làm để có sức khỏe tốt.  - Tham gia đồng diễn thể dục  **-** Y/CHS chia sẻ:  + Những điều em đã học và cảm nhận được trong *Ngày hộiVì sức khỏe học đường.*  + Những việc đã làm được ở gia đình để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  + Cảm nhận của bản thân khi làm được những việc đó.  + Hát, múa bài: Cô dạy em bài thể dục buổi sáng.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau:  + Tự làm được những việc giữ vệ sinh cá nhân hàng ngày.  + Giữ vệ sinh cá nhân đúng cách, sạch sẽ.  + Tự giác thực hiện việc giữ vệ sinh cá nhân.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  \_ Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không.  \_ Thái độ tham gia hoạt động có thích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,…hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo. |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY( Tiết 1+2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cậu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB tự sự kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba , có lời thoại ; nội dung của VB Nụ hôn trên bàn tay ; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện .

- GV nắm được nghĩa của một số từ ngữ khó trong VB ( hồi hộp , nhẹ nhàng , thủ thỉ , tung tăng ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em quan sát được trong tranh ( Câu hỏi gợi ý : Em nhìn thấy những gì trong tranh ? Bức tranh giúp em hiểu điều gì về tình yêu của mẹ dành cho con ? )  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Nụ hôn trễn bàn tay | - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm  - Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kế và lời nhắn vặt . Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ .  - HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( đột nhiên , bước , cười ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Mẹ nhẹ nhàng đặt một nụ hôn vào bàn tay Nam / và dặn ; Mỗi khi lo lắng . / con hãy áp bàn tay này lên má , )  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến ở bên coin , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài phối hộp : ở trong trạng thái tim đập nhanh do đang quan tâm đến cái gì đó sắp xảy ra ; nhẹ nhàng rất nhẹ , không gây cảm giác khó chịu ; thủ thỉ : nói nhỏ nhẹ , vừa đủ nghe nhằm bộc lộ tình cảm ; tung tăng : di chuyển với những động tác biểu thị sự vui thích ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  HS và GV đọc toản VB  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | - HS đọc câu  - HS đọc đoạn  HS đọc đoạn theo nhóm  1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi  a . Ngày đầu đi học , Nam thế nào ?  b . Mẹ dặn Nam điều gì ?  c . Sau khi chào mẹ , Nam làm gi ? ) . HS làm việc nhóm ( có thể đọc to câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoa và câu trả lời câu hỏi  - GV đọc câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Ngày đầu đi học , Nam hồi hộp lắm ; b . Mẹ dặn Nam : “ Mỗi khi lo lắng , con hãy ắp bàn tay này lên má ” ; c . Sau khi chào mẹ , Nam tung tăng bước vào lớp . ) | HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi  đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( a . Ngày đầu đi học , Nam hồi hộp lắm . )  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu và tên riêng , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS viết câu trả lời vào vở |

**RÚT KINH NGHIỆM:**